

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T1  
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 172/2020/QĐST-HNGĐ

*T1, ngày 18 tháng 12 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 167/TB-TLVA ngày 29 tháng 7 năm 2020; Thụ lý bổ sung yêu cầu chia tài sản số 167B/TB-TLVA ngày 08 tháng 10 năm 2020; Thụ lý bổ sung số 167C/TB-TLVA ngày 26 tháng 10 năm 2020; Thông báo thụ lý số 167D/TB-TLVA ngày 26 tháng 10 năm 2020 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Lê Thị S, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn RT, xã TP, huyện T1, tỉnh T.

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 05, thị trấn t1, huyện T1, tỉnh T.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ngân hàng Đ.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: số xy HV, Quận H, thành phố H1.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Nh, Phó Giám đốc phụ trách và ông Trịnh Tiến Ph, Cán bộ Phòng giao dịch T1, Ngân hàng Đ, Chi nhánh T.

2. Ông Nguyễn Xuân S1, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Số xy, Đường QT, Phường THĐ, thành phố T, tỉnh T.

3. Anh Nguyễn Sỹ Ngh, sinh năm 1962 và chị Nguyễn Hải A, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn Đ1, xã TG, huyện T1, tỉnh T.

- Căn cứ **Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị S và anh Nguyễn Thành Tr.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị S và anh Nguyễn Thành Tr có 01 con chung là Nguyễn Trường Ph, sinh ngày 01/8/2013, hiện con chung đang ở cùng anh Trung. Giao cho anh Nguyễn Thành Tr được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trường Ph, sinh ngày 01/8/2013; chị Sen tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung theo khả năng của mình (con Ph có đơn xin ở với bố). Chị S có quyền đi lại, chăm sóc con chung không ai được cản trở, việc cấp dưỡng nuôi con chung, thay đổi người nuôi con chung được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Thành Tr và chị Lê Thị S theo văn bản công chứng số 2285, quyền số 03/2020, ngày 09/12/2020.

- Về án phí: Chị Lê Thị S phải nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị S đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo Biên lai số 0009644 ngày 29/7/2020 và 18.000.000 đồng tạm ứng án phí chia tài sản theo Biên lai số 0009675 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1, tỉnh T; đối trừ trả lại chị Lê Thị S 18.150.000 đồng (Mười tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) bao gồm: 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 18.000.000 đồng án phí chia tài sản.

Ngân hàng Đ không phải nộp án phí; trả lại Ngân hàng Đ 3.375.000 đồng (Ba triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chia tài sản đã nộp theo Biên lai số 0009752 ngày 09/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1, tỉnh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- UBND thị trấn T1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

#### THẨM PHÁN

**Đồng Ngọc Huyền**

